ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5050 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ KH và ĐT (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 5050 */QĐ-UBND ngày* 28 *tháng*12 *năm* 2023 *của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Năm 2024 là năm có vai trò đặc biệt quan trọng, tạo đà bứt phá để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; ở trong nước, trong tỉnh, có nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng các khó khăn, thách thức là rất lớn. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải quyết tâm, quyết liệt, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, tích cực, chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra; đồng thời, tập trung thực hiện tốt các đề án trong Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh và các nội dung sau:

A. CHỦ ĐỀ CÔNG TÁC CỦA NĂM

“Kỷ cương - Trách nhiệm - Hành động - Sáng tạo - Phát triển”

B. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

“Trách nhiệm, nỗ lực, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả; tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn; phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024”

C. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tập trung phát triển 04 trung tâm kinh tế động lực, 03 trụ cột tăng trưởng, 06 hành lang kinh tế, 08 chương trình trọng tâm, 03 khâu đột phá. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách, kết cấu hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải

cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm dịch vụ, mô hình kinh tế mới. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế tương xứng với phát triển kinh tế; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 11% trở lên; trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng 14% trở lên (công nghiệp tăng 14,9% trở lên; xây dựng tăng 11,7% trở lên); dịch vụ tăng 9,2% trở lên; thuế sản phẩm tăng 13,8% trở lên.

- Cơ cấu các ngành kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 12,9%; công nghiệp - xây dựng chiếm 49,5%; dịch vụ chiếm 31,1%; thuế sản phẩm chiếm 6,5%.

- GRDP bình quân đầu người đạt 3.540 USD trở lên.

- Sản lượng lương thực giữ ở mức 1,5 triệu tấn.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 6.000 triệu USD trở lên.

- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 135.000 tỷ đồng trở lên.

- Thu ngân sách nhà nước đạt 35.567 tỷ đồng trở lên.

- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao tăng thêm 6.200 ha.

- Thêm 01 huyện, 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02 huyện, 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 3.000 doanh nghiệp trở lên.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 39%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 9,5% trở lên.

2. Về văn hóa - xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 1%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 30,5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74% trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới của tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 giảm từ 1,5% trở lên.

- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 12,5 bác sỹ.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 86,67% trở lên.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,75% trở lên.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm là 99,8%; trong đó, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao là 24,5%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 27,8% trở lên.

3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,8%.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 64%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 91,5[1]%.

4. Về an ninh trật tự

- 80% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

D. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

1. Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040. Khẩn trương lập, trình phê duyệt các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn; rà soát, điều chỉnh những bất cập, chồng chéo, chưa thống nhất giữa các loại quy hoạch; tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, để thúc đẩy phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của tỉnh.

2. Chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ 03 động lực tăng trưởng là đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu; đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển mạnh các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo; chú trọng phát triển các ngành, lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; khai thác hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ du lịch có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của tỉnh; nâng cao chất lượng các loại hình vận tải.

3. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần có thứ hạng tốt, tập trung khắc phục những chỉ số thành phần có thứ hạng thấp của các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS,

[1] Mục tiêu theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh là 91%.

đặc biệt là PCI; phấn đấu năm 2024 và những năm tiếp theo PCI đứng trong tốp 20 của cả nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 ở mức cao nhất; tăng cường quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả để tập trung nguồn lực phục vụ cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách. Tổ chức rà soát, xử lý, sắp xếp lại tài sản công, nhất là cơ sở nhà, đất các thôn, xã sau sáp nhập; xây dựng và triển khai thực hiện phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện cả 3 trụ cột "chính quyền số, kinh tế số và xã hội số"; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; trọng tâm là phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, giữ vững kết quả giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giải quyết tốt tình trạng thiếu thuốc, thiết bị, vật tư y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo, các chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và các chính sách dân tộc, tôn giáo.

6. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ; thực hiện quyết liệt công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, không để tội phạm gia tăng; đảm bảo an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ; thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, tiếp công dân; nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, không để vụ việc phức tạp phát sinh thành điểm nóng.

7. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp và vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của cơ quan, địa phương, đơn vị; kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm các trường hợp gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ; khắc phục tình trạng quan liêu, chủ quan, lơ là, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

8. Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành; công tác tự kiểm tra, tự rà soát, tự phát hiện các văn bản, nội dung tham mưu, ban hành chưa phù hợp với quy định của pháp luật; tích cực, chủ động khắc phục những hạn chế, yếu kém; quan tâm công tác thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện nhiệm vụ.

E. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, quy hoạch; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, để thúc đẩy phát triển toàn diện trên các lĩnh vực

1. Tập trung rà soát, hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, để thúc đẩy phát triển toàn diện trên các lĩnh vực

1.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh, tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên các lĩnh vực, trọng tâm là: thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất, xử lý tài sản công, tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, chất lượng nguồn nhân lực…

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nhất là các cơ sở sản xuất công nghiệp lớn; tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém kéo dài để đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế… phấn đấu hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 của tỉnh.

- Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó phải báo cáo cụ thể các nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh và các nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh lần 01 trước ngày 31/3/2024 và lần 02 trước ngày 31/8/2024, đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

1.2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, trên cơ sở báo cáo và đề xuất của các đơn vị:

- Đối với các khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh: căn cứ quy định hiện hành của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, tham mưu đề xuất giải quyết từng nội dung cụ thể, đảm bảo trong năm 2024 phải xử lý, giải quyết hiệu quả các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh lần 01 trước ngày 15/4/2024 và lần 02 trước ngày 15/9/2024.

- Đối với vướng mắc về thể chế thuộc thẩm quyền của Trung ương: tham mưu dự thảo văn bản của UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ để được xem xét, giải quyết theo quy định, trong đó cần đề xuất cụ thể các bộ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết từng nội dung khó khăn, vướng mắc; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh lần 01 trước ngày 20/4/2024 và lần 02 trước ngày 20/9/2024.

2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-NQ ngày 03/02/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân và đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh, bổ sung nguồn lực cho chính sách khác còn dư địa để thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ cho phù hợp.

2.2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, cơ chế, chính sách, chương trình trọng tâm, khâu đột phá để sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng không còn phù hợp; đồng thời, nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan Thanh Hóa và các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Tài chính để cung cấp thông tin, hồ sơ, thủ tục, sớm hoàn chỉnh nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn; báo cáo kết quả thực hiện hằng tuần với Chủ tịch UBND tỉnh cho đến khi nghị định được ban hành; đồng thời, thường xuyên đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách này.

- Khẩn trương tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách về

mức dư nợ vay; chính sách về phí, lệ phí và chính sách về thu từ xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội trong thời gian sớm nhất, nhằm phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh.

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, khẩn trương đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Tài nguyên và Môi trường để sớm hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ[2]; báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng với Chủ tịch UBND tỉnh cho đến khi được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; đồng thời, thường xuyên đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của các bộ, ngành liên quan để tham mưu, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chính sách này.

3.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, khẩn trương đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để sớm hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung vướng mắc, bất cập trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg ngày 25/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ[3]; báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng với Chủ tịch UBND tỉnh cho đến khi được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; đồng thời, thường xuyên đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của các bộ, ngành liên quan để tham mưu, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chính sách.

3.4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tiếp tục tham mưu, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ[4]; kịp thời báo cáo, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc, nội dung vượt thẩm quyền.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch

4.1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, đảm bảo hoàn thành trong năm 2024, làm cơ sở để thu hút đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn.

4.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục rà soát, tham mưu bổ sung các nội dung liên quan đến định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, kết cấu hạ tầng, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

---

[2] Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ.

[3] Quy định thí điểm trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An tại các Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2.

[4] Quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Thanh Hóa theo.

- Tích cực đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan để tham mưu hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình duyệt theo quy định.

4.3. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040

- Khẩn trương hoàn thành việc lập, thẩm định và trình phê duyệt các quy hoạch phân khu chức năng chính theo điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa (bao gồm cả khu vực mở rộng huyện Đông Sơn), quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tại các khu vực phát triển nhanh, dọc các tuyến đường giao thông lớn, các tuyến giao thông chính trên địa bàn.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh những bất cập, chồng chéo, chưa thống nhất giữa các loại quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc thu hút đầu tư; phấn đấu hoàn thành trước Quý II năm 2024.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý quy hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

II. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

1. Thúc đẩy mạnh mẽ 03 động lực quan trọng của tăng trưởng là đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu

1.1. Về đầu tư

a) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, tiến độ thực hiện của dự án.

+ Tham mưu dự thảo chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công năm 2024; trong đó quy định cụ thể thời gian hoàn thành việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công, mốc thời gian, tỷ lệ giải ngân của từng loại chương trình, dự án cụ thể, thời gian hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới, xác định rõ trách nhiệm đối với từng chủ đầu tư, cá nhân, đơn vị có liên quan; quy định về điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án, kiên quyết đề xuất chuyển chủ đầu tư, loại bỏ các dự án và điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ kéo dài, không có khả năng

thực hiện theo tiến độ quy định, đồng thời nghiên cứu, tham mưu quy định về việc không cho các nhà thầu xây lắp đang nợ thuế hoặc có gói thầu chậm tiến độ tham gia đấu thầu các gói thầu mới; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/01/2024.

+ Tham mưu thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng; thành viên là lãnh đạo một số sở, ngành liên quan; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/01/2024.

+ Khẩn trương rà soát, bổ sung và tham mưu dự thảo công văn chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh phân công các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và các ngành, địa phương làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh năm 2024; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 10/01/2024.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung tham mưu, hoàn thành đề xuất chủ trương đầu tư tuyến đường từ xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa đi huyện Ngọc Lặc và hoàn thành báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đường vành đai 3 nhánh Đông đoạn từ huyện Hoằng Hóa đến huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa trong tháng 6 năm 2024.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung thực hiện các dự án trọng điểm về văn hóa, nhất là dự án tu bổ, tôn tạo Khu di tích lịch sử Lam Kinh, Đền Bà Triệu, Thành Nhà Hồ, Phủ Trịnh, Gia Miêu Triệu Tường... Đồng thời, khẩn trương tham mưu đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm văn hóa xứ Thanh và một số dự án trọng điểm khác của ngành văn hóa, trình duyệt theo quy định, trong đó cần làm rõ quy mô, nguồn vốn đầu tư (nguồn ngân sách nhà nước và từ các nguồn vốn xã hội hóa), phân kỳ đầu tư; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 5 năm 2024.

- Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, vật liệu san lấp, giá vật liệu xây dựng để triển khai thực hiện các dự án.

+ Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là các chương trình, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các dự án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa; đối với các dự án khởi công mới, phải tập trung cao độ, sớm hoàn thành hồ sơ, thủ tục để trình duyệt theo quy định.

+ Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng và giải ngân vốn đầu tư của các dự án. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư; xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ triển khai dự án và giải ngân vốn đầu tư công.

+ Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân, lấy kết quả giải ngân vốn đầu tư công là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2024; kiên quyết xử lý các nhà thầu, đơn vị tư vấn vi phạm tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký.

+ Cập nhật đầy đủ nhu cầu sử dụng đất vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm để thực hiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, làm cơ sở để triển khai thực hiện dự án.

b) Thực hiện đồng bộ các biện pháp hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Sở Công Thương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Khẩn trương hoàn thành quy hoạch phân khu các khu công nghiệp; tập trung chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kiên quyết đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các dự án chậm tiến độ kéo dài, dành quỹ đất cho các nhà đầu tư có năng lực thực sự triển khai dự án; báo cáo kết quả lần 01 với Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 31/3/2024 và lần 02 trước ngày 30/8/2024.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, cụ thể như sau:

+ Hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động Khu công nghiệp số 3 - Khu kinh tế Nghi Sơn và Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân trong năm 2024.

+ Khởi công các dự án lớn, trọng điểm trong khu kinh tế, gồm: Tổ hợp sản xuất hóa chất Đức Giang; Nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn.

+ Hoàn thành việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu công nghiệp Phú Quý, Khu công nghiệp phía Tây thành phố Thanh Hóa, Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hóa và Khu bến Bắc Nghi Sơn mở rộng - Cảng biển Thanh Hóa.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung lập, hoàn thành đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa trước tháng 10 năm 2024.

- UBND thành phố Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, khẩn trương hoàn thành các hồ sơ, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để tổ chức khởi công đầu tư dự án Trung tâm thương mại tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa trong Quý I năm 2024.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

+ Tập trung hướng dẫn, thẩm định, sớm trình phê duyệt kế hoạch sử

dụng đất năm 2024 để các đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện trước ngày 20/01/2024.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện của các dự án đã được giao đất, cho thuê đất; đối với các dự án sử dụng đất chậm tiến độ kéo dài, vi phạm quy định của Nhà nước, phải kiên quyết tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi đất để giao cho các nhà đầu tư có năng lực thực hiện dự án; báo cáo kết quả rà soát, đề xuất thu hồi các dự án với Chủ tịch UBND tỉnh lần 01 trước ngày 30/4/2024 và lần 02 trước ngày 30/9/2024.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cập nhật đầy đủ nhu cầu sử dụng đất của các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm, tạo thuận lợi nhất cho việc thực hiện các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, nâng cao trách nhiệm trong công tác phối hợp giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp; minh bạch trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực của tỉnh.

1.2. Về tiêu dùng

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai hiệu quả các chính sách kích cầu tiêu dùng trong Nhân dân và doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; triển khai đồng bộ các giải pháp, xây dựng các đề án kết nối doanh nghiệp sản xuất và phân phối, hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất, bao tiêu sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kết nối cung - cầu lao động, nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm và nâng cao thu nhập chính đáng cho người lao động.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", "Người Thanh Hóa ưu tiên dùng hàng Thanh Hóa"; tích cực đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực của ngành công thương; trọng tâm thúc đẩy hoạt động phát triển thương mại điện tử.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

- Tiếp tục đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại; xây dựng bản tin sản xuất, thị trường và tiêu thụ nông sản Thanh Hóa để hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân nắm bắt, có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với thị trường.

- Tham mưu tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu và trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/4/2024.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch các sắc thuế được giảm theo quy định của Trung ương, nhất là các sắc thuế giảm trực tiếp vào giá thành sản phẩm như: thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các doanh nghiệp đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, kích cầu mua sắm, tiêu dùng nội địa, bao gồm cả tiêu dùng Chính phủ và tiêu dùng tư nhân.

- Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp để tăng sản lượng, phấn đấu đạt kế hoạch ở mức cao nhất; tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: xi măng, thép, thực phẩm đồ uống...; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiết giảm chi phí, mở rộng đầu tư.

1.3. Về xuất khẩu

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh phát triển thương mại, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thúc đẩy áp dụng thương mại điện tử, phát triển dịch vụ logistics để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả…

- Tham mưu, tổ chức các hội nghị về hỗ trợ thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) trong năm 2024 nhằm tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết đến cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; xây dựng kế hoạch xuất khẩu hàng hóa năm 2024; xây dựng báo cáo tổng kết và tổ chức hội nghị đánh giá tình hình hoạt động của Ban hội nhập kinh tế quốc tế và chỉ đạo chương xuất khẩu, Ban Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới năm 2024, định hướng năm 2025.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng, tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới, bạn hàng mới, sản phẩm xuất khẩu mới, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường, một số ít sản phẩm xuất khẩu.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Chủ động nghiên cứu, mở rộng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thủ tục mở tờ khai hải quan đối với các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu qua cảng Nghi Sơn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút đầu tư, hình thành trung tâm logistics cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết trong các Hiệp định FTA, nhất là các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các sản phẩm tỉnh có lợi thế như: nông sản, hàng may mặc, giầy da, xi măng…

- Tham mưu đẩy mạnh các hoạt động đàm phán song phương, đa phương với các thị trường, khu vực thị trường trọng điểm, nhiều tiềm năng. Tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu theo hướng chú trọng mở rộng thị trường ở các nước đang phát triển, các thị trường tiềm năng và thị trường mới nổi. Đồng thời, phát triển xuất khẩu theo chiều sâu tới các thị trường truyền thống, như Mỹ, EU, Trung Quốc, các nước Đông Á, ASEAN...

c) Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Chi nhánh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm xuất khẩu trên cơ sở chiến lược kinh doanh phù hợp, đổi mới phương thức kinh doanh, tăng cường tiềm lực của doanh nghiệp và phát triển các liên kết trong và ngoài nước. Doanh nghiệp tích cực và chủ động tham gia quá trình phân công lao động quốc tế, tham gia mạng sản xuất, mạng phân phối khu vực và quốc tế, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và kinh doanh trên nền tảng công nghệ số của doanh nghiệp. Phát triển đa dạng cả phương thức xuất khẩu chính ngạch truyền thống và phương thức xuất khẩu hiện đại. Đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử xuyên biên giới và tham gia các sàn thương mại điện tử thế giới.

2. Phát triển các ngành kinh tế gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng

2.1. Về nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; thúc đẩy phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao; thu hút các nhà máy chế biến rau, củ, quả gắn với các vùng nguyên liệu tập trung tại các huyện.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, kiểm soát an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ổn định thị trường và giá cả sản phẩm, tạo vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, giết mổ xuất khẩu.

- Phát triển lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị kinh tế rừng và phát triển bền vững; đẩy mạnh chế biến sâu các sản phẩm lâm nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC).

- Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững; tăng cường công tác quản lý sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, áp dụng nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP; đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Tham mưu xây dựng quy định mức hỗ trợ ngư dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày tháng 20/5/2024.

- Tập trung huy động đa dạng các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các huyện, xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới gắn với chỉnh trang khu vực nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng, môi trường sống nông thôn; triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cho sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là việc tham mưu cân đối, bố trí, huy động các nguồn vốn để thực hiện.

- Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã, bà con nông dân trong xây dựng các vùng nông sản chất lượng, an toàn; phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP; đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp; xây dựng các nhà máy chế biến nông sản hiện đại, chế biến sâu; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, người nông dân đặt tên sản phẩm nông nghiệp gắn với các địa danh nơi sản xuất, địa danh nổi tiếng của tỉnh, làm cơ sở để xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản Thanh Hóa.

- Tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, tạo đầu ra ổn định cho các hộ nông dân; vận hành có hiệu quả phần mềm kết nối cung - cầu nông sản, thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử để quảng bá sản phẩm.

2.2. Về công nghiệp - xây dựng

a) Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và các đơn vị liên quan:

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất công nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở duy trì ổn định, gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024, làm gia tăng năng lực sản xuất cho nền kinh tế[5].

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết ngành, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống điện, đảm bảo cung cấp đủ điện cho hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân.

---

[5] Như: Dự án Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép Công nghệ cao Đại Dương; Dự án của Công ty TNHH công nghiệp SAB Việt Nam; Nhà máy may của Công ty H&H Vina Green; Nhà máy sản xuất, gia công giầy dép xuất khẩu Alivia; Nhà máy sản xuất trang bị, dụng cụ thể thao Vaude Việt Nam (giai đoạn 2)...

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Khẩn trương tham mưu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn, đảm bảo theo quy định; hoàn thành trong Quý III năm 2024; đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để sớm khởi công dự án.

- Khẩn trương thực hiện thủ tục, tham mưu trình cấp có thẩm quyền sớm chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đẩy mạnh thu hút các dự án sản xuất công nghiệp, sản phẩm công nghiệp mới, ưu tiên các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu. Tháo gỡ, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về vật liệu xây dựng, vật liệu đắp nền trong triển khai thực hiện các dự án.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu, thực hiện các giải pháp phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững, tạo điều kiện cho các ngành kinh tế phát triển. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa ở các khu vực thành phố, thị xã và những nơi có điều kiện; từng bước hoàn chỉnh hệ thống đô thị theo hướng hiện đại, văn minh.

2.3. Về dịch vụ

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước và nước ngoài; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các thị trường chủ lực, truyền thống, trọng điểm; theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

- Tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án du lịch đang triển khai; tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch hấp dẫn, có điểm nhấn riêng; khai thác hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ du lịch có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của tỉnh; xây dựng các tuyến, sản phẩm du lịch kết nối giữa các khu, điểm du lịch với các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh; thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch.

- Tập trung tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp đẩy

mạnh kích cầu du lịch bốn mùa gắn với tiêu thụ sản phẩm, nhất là việc tổ chức các hội chợ, triển lãm gắn với các sự kiện, hoạt động du lịch, ngày lễ, tết...

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các loại hình vận tải, kết hợp phát triển đồng bộ, hợp lý giữa vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không. Đẩy mạnh hoạt động vận tải hàng không, triển khai các giải pháp phục hồi và xúc tiến mở mới các đường bay đi và đến Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Khẩn trương đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Giao thông vận tải và các bộ ngành liên quan để được hướng dẫn xây dựng và triển khai Đề án xã hội hóa đầu tư, khai thác Cảng hàng không Thọ Xuân theo phương thức PPP theo quy định. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, tập trung hoàn thiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung khai thác thế mạnh cụm cảng nước sâu Nghi Sơn để phát triển dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics, thu hút các hãng vận tải biển lớn mở các tuyến vận tải container quốc tế; kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm logistics cấp vùng tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tiếp tục đẩy mạnh phát triển thông tin truyền thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng, tốc độ và chất lượng cao.

e) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa đẩy mạnh khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng, nhất là vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

f) Công an tỉnh, Cục Quản lý Thị trường tỉnh và các lực lượng chức năng, tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường. Sở Y tế chủ trì, tăng cường kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh.

III. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

3.1. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch thực hiện cải cách hành chính tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng báo cáo phân tích, đánh giá cụ thể từng chỉ số thành phần của Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp cụ thể để duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số này trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

b) Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tăng cường hướng dẫn, đổi mới công nghệ thông tin để cải tiến quy trình, thủ tục hành chính và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết, không hợp lý. Rà soát, cắt giảm các khâu, các bước trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về kinh doanh, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách thông thoáng để tạo sự hấp dẫn, thuận lợi cho thu hút đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần có thứ hạng tốt, tập trung khắc phục những chỉ số thành phần có thứ hạng thấp của các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS, đặc biệt là PCI; phấn đấu năm 2024 và những năm tiếp theo PCI đứng trong tốp 20 của cả nước.

3.2. Về xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp

a) Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng cụ thể, trọng tâm, trọng điểm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc giới thiệu, quảng bá và xúc tiến đầu tư.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết, nhất là về mặt bằng sạch, hạ tầng kết nối, quy hoạch... để thu hút đầu tư vào tỉnh; chủ động tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu, ra quyết định đầu tư, chú trọng thu hút các dự án lớn, hiện đại, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, có sức lan tỏa mạnh để tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các khu tái định cư và giải phóng

mặt bằng các khu công nghiệp trong khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch, để thu hút đầu tư các dự án.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

- Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết với thành phần kinh tế khác để hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

IV. Thực hiện hiệu quả các biện pháp điều hành thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

4.1. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Thanh Hóa và UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế để có phương án chỉ đạo, điều hành hiệu quả, sát đúng với thực tế.

- Rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, sắc thuế còn dư địa để có giải pháp quản lý thu, nuôi dưỡng nguồn thu, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách năm 2024.

4.2. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất, tính tiền sử dụng đất các dự án đã được giao đất, cho thuê đất; đẩy mạnh thăm dò, xác định trữ lượng các mỏ khoáng sản để đấu giá, giao quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu thi công các công trình, đồng thời tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

4.3. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn và các đơn vị liên quan, khẩn trương rà soát, tổng hợp, đề xuất phương án xử lý, sắp xếp lại tài sản công, nhất là cơ sở nhà, đất các thôn, xã sau sáp nhập; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) trước ngày 31/3/2024.

4.4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Trên cơ sở báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố, khẩn trương tham mưu xây dựng phương án xử lý, sắp xếp lại tài sản công, nhất là cơ sở nhà, đất các thôn, xã sau sáp nhập và phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30/4/2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư, giảm chi thường xuyên; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, dành nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và đầu tư phát triển theo quy định.

V. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống giao thông

5.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, ưu tiên bố trí vốn để đầu tư các công trình giao thông trọng điểm, có tính đột phá, sức lan tỏa lớn, kết nối các vùng, kết nối đường bộ cao tốc Bắc - Nam với các trung tâm kinh tế, khu công nghiệp; quan tâm đầu tư các công trình hạ tầng xã hội như y tế, trường học...

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nguồn cung và giá nguyên vật liệu để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào khai thác các dự án giao thông trọng điểm[6], các dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội... Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư để sớm khởi công các dự án giao thông[7], các bệnh viện tuyến huyện…

- Tập trung thực hiện hiệu quả Đề án thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới.

5.2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Khẩn trương lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư tuyến đường giao thông nối đường Hồ Chí Minh (tại xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc) với Quốc lộ 6 (tại xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình), báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; hoàn thành trong tháng 6 năm 2024.

- Đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, ủy quyền làm chủ đầu tư và triển khai thực hiện dự án nạo vét luồng tàu vào cảng Nghi Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn; báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất sau 20 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của các bộ, ngành Trung ương trong việc triển khai các dự án đầu tư hạ tầng trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của Trung ương[8].

5.3. Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tập trung huy

---

[6] Đường giao thông từ ngã ba Voi (thành phố Thanh Hoá) đi thành phố Sầm Sơn; đường Vạn Thiện - Bến En; đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đi xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa…

[7] Như: Cầu Cẩm Vân; đường từ nút giao Đông Xuân đi thành phố Thanh Hóa, đoạn Đông Thanh - Đông Tiến; đường từ núi Văn Trinh (ĐT.504) đến đường Thọ Xuân - Nghi Sơn (ĐT.506)…

[8] Các dự án nâng cấp các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh như: Quốc lộ 45, Quốc lộ 47, Quốc lộ 47B, Quốc lộ 217...

động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan tại các đô thị động lực như: Thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2024 các dự án đô thị lớn[9]. Khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư để sớm khởi công các dự án đô thị đã lựa chọn được nhà đầu tư[10].

VI. Tăng cường đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

6.1. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tiếp tục nâng cao chất lượng các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ trong các doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu thị trường; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên 3 trụ cột "chính quyền số, kinh tế số và xã hội số"; tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

6.2. Về các hoạt động văn hóa

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và các địa phương.

- Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của tỉnh; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", xây dựng gia đình, làng, bản, xã, phường, cơ quan, công sở văn hoá, xây dựng tập thể, cá nhân kiểu mẫu.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, khắc phục các vi phạm trong việc trùng tu di tích. Ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

6.3. Về giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

---

[9] Như: Khu dân cư phía Tây đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa; Khu đô thị mới thuộc dự án số 4, khu đô thị mới trung tâm TP. Thanh Hóa; Khu đô thị Núi Long kết hợp khu tái định cư phục vụ GPMB đường vành đai Đông - Tây, TP. Thanh Hóa; Khu đô thị thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân - giai đoạn 2…

[10] Như: Khu đô thị mới tại xã Hoằng Quang và phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa; Khu đô thị mới dọc Đại lộ Nam sông Mã; Dự án Nhà ở xã hội phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa; Dự án Khu dân cư đô thị số 2 tại xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hóa...

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; giải quyết hiệu quả tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; rà soát, sắp xếp mạng lưới các trường, lớp học theo quy định.

- Đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện các giải pháp phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp; tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp.

6.4. Về y tế

Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường ứng dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị bệnh tại các tuyến.

- Tăng cường kiểm soát dịch bệnh; có giải pháp bảo đảm đủ, kịp thời thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện công lập và cung ứng đủ vắc-xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng. Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế. Tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

6.5. Về giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, bộ đội xuất ngũ, lao động yếu thế, lao động nữ…; phát triển, mở rộng thị trường lao động ngoài nước có thu nhập cao.

- Thực hiện tốt các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là lao động kỹ thuật chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho thị trường lao động.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; triển khai các biện pháp mạnh để khắc phục có hiệu quả tình trạng nợ đóng BHXH trong các doanh nghiệp và người lao động thanh toán BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Giải quyết tốt tranh chấp lao động, không để xảy ra các cuộc ngừng việc, đình công trái pháp luật. Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch các chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách đối với người có công. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

VII. Quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

7.1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, khoáng sản. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính

sách, pháp luật về đất đai; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm quy định của pháp luật về đất đai. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển, chế biến khoáng sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao[11]. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, thu gom và xử lý rác thải, chất thải.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm thiên tai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

7.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung xây dựng và triển khai Đề án di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 và triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2028; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30/6/2024.

VIII. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025. Hoàn thành việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập thị trấn Tiên Trang, huyện Quảng Xương, thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh, huyện Hà Trung.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định của tỉnh về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, chống lãng phí theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; kịp thời thay thế hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, không còn uy tín với Nhân dân.

IX. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

9.1. Các lực lượng vũ trang

---

[11] Như: Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp, làng nghề, khu vực sản xuất phát sinh chất thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao...

- Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao; nâng cao sức mạnh tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của quân đội; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ.

- Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, nhất là tại các địa bàn trọng điểm.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an Thanh Hóa thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới".

- Tăng cường các giải pháp kiềm chế, giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Chủ động nắm bắt tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc.

9.2. Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, giảm đến mức thấp nhất số vụ và thiệt hại; tăng cường quản lý lòng, lề đường, vỉa hè và kiểm soát tải trọng xe ô tô, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

9.3. Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, giải quyết dứt điểm 27 vụ khiếu kiện tồn đọng, kéo dài. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường thanh tra phòng chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng bảo đảm đúng pháp luật.

9.4. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tham mưu củng cố, tăng cường, làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố của các nước có quan hệ hợp tác với Thanh Hóa, các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài.

- Tham mưu tổ chức thực hiện tốt các thỏa thuận hợp tác đã ký với các địa phương, đối tác nước ngoài[12]; tiếp tục mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác mới, có tiềm năng tại khu vực Đông Bắc Á, Trung Đông, Châu Âu, Bắc Mỹ…

- Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, đối ngoại Nhân dân. Tham mưu kết nối, xây dựng cộng đồng người Thanh Hóa ở nước ngoài là nguồn lực quan trọng, tích cực góp phần vào xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương.

[12] Như: Thành phố Seongnam (Hàn Quốc), tỉnh Niigata (Nhật Bản), tỉnh Farwaniyah (Cô-Oét), tỉnh Hủa Phăn (Lào)…

F. GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ NĂM 2024

1. Giao chỉ tiêu về diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, theo hướng công nghệ cao; chỉ tiêu về số huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm chỉ tiêu về nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu) và chỉ tiêu cụ thể về số sản phẩm OCOP mới được đánh giá, xếp hạng tại Phụ lục 1.

2. Giao chỉ tiêu về tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tại Phụ lục 2.

3. Giao chỉ tiêu về diện tích giải phóng mặt bằng tại Phụ lục 3.

4. Giao chỉ tiêu về thành lập mới doanh nghiệp và thành lập mới hợp tác xã tại Phụ lục 4.

5. Giao chỉ tiêu về số trường học (các cấp học) đạt chuẩn quốc gia tại Phụ lục 5.

6. Giao chỉ tiêu về số xã, phường, thị trấn năm 2024 đạt tiêu chí quốc gia về y tế tại Phụ lục 6.

7. Giao chỉ tiêu về dân số tham gia BHYT trên tổng dân số tại Phụ lục 7.

8. Giao chỉ tiêu về công nhận khu dân cư, gia đình văn hóa tại Phụ lục 8.

9. Giao chỉ tiêu về giảm số hộ nghèo tại Phụ lục 9.

10. Giao chỉ tiêu về mục tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu tại Phụ lục 10.

11. Giao chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hóa tại Phụ lục 11.

12. Giao chỉ tiêu về an toàn thực phẩm (bao gồm chỉ tiêu về sản phẩm nông nghiệp an toàn trên tổng sản phẩm tiêu thụ trên địa bàn; xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn; cơ sở giết mổ, chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm, bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao) tại Phụ lục 12.

13. Giao chỉ tiêu về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý tại Phụ lục 13.

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ kế hoạch này, tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và khẩn trương ban hành kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị mình trước ngày 15/01/2024 để triển khai thực hiện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải có cách làm đổi mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả và hiệu ứng xã hội lớn hơn; tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại, nhưng phải có trọng tâm và trên từng lĩnh vực

phải có trọng điểm để tập trung tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên các lĩnh vực.

Giao các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương xem xét, lựa chọn một số việc trọng tâm, trọng điểm của ngành, địa phương, đơn vị mình trong năm 2024 để tập trung chỉ đạo thực hiện, trong đó cần xác định rõ: (1) Nội dung công việc trọng tâm, trọng điểm; (2) Phân công lãnh đạo sở, ngành, địa phương, đơn vị trực tiếp chỉ đạo; (3) Phân công đơn vị chủ trì thực hiện và đơn vị phối hợp; (4) Dự kiến thời gian hoàn thành; (5) Dự kiến kết quả đạt được...; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/01/2024.

- Đối với các chỉ tiêu chủ yếu do ngành, địa phương, đơn vị mình được giao nhiệm vụ chủ trì, phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, xây dựng kế hoạch chi tiết, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và phân công cụ thể cho từng tập thể, cá nhân liên quan thực hiện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu vào ngày 15 của tháng cuối quý và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

3. Các ngành, địa phương, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc ngành, địa phương, đơn vị mình; nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu đề xuất, triển khai thực hiện các giải pháp, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã quyết nghị. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các ngành, địa phương, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao.

4. Phân công hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 1.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 2.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 3, 13.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 4.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 5.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 6, 7.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 8.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 9.

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chi tiêu chủ yếu tại Phụ lục 10.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 11.

- Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chủ trì, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 12.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chi tiêu chủ yếu tại Phụ lục 12 (Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh để tổng hợp).

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí, các ngành, địa phương, đơn vị để tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi kế hoạch hành động này.

6. Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các công việc được giao, đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng thời gian quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị không thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh./.

Phụ lục 1:

GIAO CHỈ TIÊU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC TÍCH TỤ, TẬP TRUNG ĐỂ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP QUY MÔ LỚN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, THEO HƯỚNG CÔNG NGHỆ CAO VÀ CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, SỐ SẢN PHẨM OCOP ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CẤP TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới					Chỉ tiêu về số sản phẩm OCOP được xếp hạng	Chỉ tiêu về tích tụ, tập trung đất đai (ha)
		Huyện NTM	Huyện NTM nâng cao	Xã NTM	Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu		
	Toàn tỉnh	**1**	**2**	**17**	**19**	**10**	**120**	**6.200**
1	Thành phố Thanh Hóa					1	5	80
2	Thành phố Sầm Sơn						3	10
3	Thị xã Bỉm Sơn						3	40
4	Thị xã Nghi Sơn			2	1		5	230
5	Huyện Quảng Xương		1		2	1	8	250
6	Huyện Hoằng Hóa				2	1	6	210
7	Huyện Nga Sơn				2		6	120
8	Huyện Hậu Lộc				1		6	210
9	Huyện Yên Định				1	1	6	330
10	Huyện Đông Sơn				1	1	3	60
11	Huyện Thọ Xuân		1		2	1	7	200
12	Huyện Thiệu Hóa				1	1	8	130
13	Huyện Nông Cống				1		4	500
14	Huyện Vĩnh Lộc						4	150
15	Huyện Hà Trung						4	120
16	Huyện Triệu Sơn				1	1	6	250
17	Huyện Thạch Thành			3	1		5	420
18	Huyện Như Thanh	1		2	1	1	3	250
19	Huyện Cẩm Thủy			3			5	460
20	Huyện Ngọc Lặc			2	1		3	380
21	Huyện Thường Xuân					1	3	300
22	Huyện Quan Hóa			1			2	200
23	Huyện Quan Sơn			1			2	200
24	Huyện Như Xuân			1			4	300
25	Huyện Lang Chánh						4	450
26	Huyện Bá Thước			1	1		3	300
27	Huyện Mường Lát			1			2	50

Phụ lục 2:

GIAO CHỈ TIÊU VỀ TỶ LỆ NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN VÀ TỶ LỆ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Tên đơn vị	Giao chỉ tiêu năm 2023 (%)	
		Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến[13]	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình[14]
1	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	90%	90%
2	UBND các huyện, thị, thành phố	90%	85%
3	UBND cấp xã	65%	65%

[13] Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến được tính như sau:
- Số lượng hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là a).
- Số lượng hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến (gọi là b).
- Số lượng hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là c).
- Số lượng hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến (gọi là d).
- Tỷ lệ = (a+b)/(c+d) x 100%.

[14] Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình được tính như sau:
- Số lượng hồ sơ trực tuyến (không sử dụng bản giấy) của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là a).
- Số lượng hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là b).
- Tỷ lệ = a/b x 100%.

Phụ lục 3:
GIAO CHỈ TIÊU GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số dự án	Chỉ tiêu GPMB năm 2024 (ha)	Trong đó			
				Dự án đầu tư công		Dự án đầu tư của doanh nghiệp	
				Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)
	Toàn tỉnh	**778**	**2.166,874**	**627**	**1.056,052**	**151**	**1.110,822**
1	Thị xã Nghi Sơn	59	386,680	42	184,200	17	202,480
2	Huyện Quảng Xương	23	172,240	11	39,890	12	132,350
3	Huyện Nga Sơn	23	60,387	21	41,087	2	19,300
4	Huyện Thiệu Hóa	22	151,720	17	64,520	5	87,200
5	Thành phố Sầm Sơn	17	52,240	15	32,740	2	19,500
6	Huyện Hà Trung	51	55,822	44	23,123	7	32,699
7	Huyện Thạch Thành	16	67,023	14	31,043	2	35,980
8	Thành phố Thanh Hóa	20	85,790	10	33,620	10	52,170
9	Huyện Ngọc Lặc	6	55,310	3	11,550	3	43,760
10	Huyện Lang Chánh	5	65,750	2	1,940	3	63,810
11	Huyện Yên Định	49	71,000	39	47,140	10	23,860
12	Huyện Như Thanh	31	80,785	23	23,100	8	57,685
13	Huyện Đông Sơn	44	100,800	43	86,130	1	14,670
14	Huyện Triệu Sơn	21	102,608	17	28,191	4	74,417
15	Huyện Nông Cống	60	91,437	47	58,205	13	33,232
16	Huyện Như Xuân	52	93,505	37	54,965	15	38,540
17	Huyện Thường Xuân	19	34,375	19	34,375		
18	Huyện Quan Sơn	12	17,700	12	17,700		
19	Huyện Mường Lát	14	31,457	14	31,457		
20	Huyện Quan Hóa	11	19,620	11	19,620		
21	Thị xã Bỉm Sơn	14	53,026	8	17,446	6	35,580
22	Huyện Bá Thước	21	8,022	21	8,022		
23	Huyện Cẩm Thủy	16	55,122	13	25,122	3	30,000
24	Huyện Hoằng Hóa	62	73,605	52	56,645	10	16,960
25	Huyện Hậu Lộc	23	58,749	19	30,562	4	28,187
26	Huyện Vĩnh Lộc	32	61,740	25	14,798	7	46,942
27	Huyện Thọ Xuân	55	60,360	48	38,860	7	21,500

Phụ lục 4:
GIAO CHỈ TIÊU THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP VÀ THÀNH LẬP MỚI HỢP TÁC XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu thành lập mới doanh nghiệp năm 2024	Chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã năm 2024
	Tổng số	**3.000**	**25**
I	**Khu vực đồng bằng**	**2.120**	**11**
1	Thành phố Thanh Hóa	1.470	2
2	Thị xã Bỉm Sơn	80	
3	Huyện Thọ Xuân	150	1
4	Huyện Đông Sơn	60	1
5	Huyện Nông Cống	65	1
6	Huyện Triệu Sơn	75	1
7	Huyện Hà Trung	50	
8	Huyện Yên Định	70	2
9	Huyện Thiệu Hóa	55	2
10	Huyện Vĩnh Lộc	45	1
II	**Khu vực ven biển**	**620**	**7**
1	Thành phố Sầm Sơn	145	1
2	Thị xã Nghi Sơn	165	2
3	Huyện Hậu Lộc	55	
4	Huyện Hoằng Hóa	115	2
5	Huyện Quảng Xương	90	2
6	Huyện Nga Sơn	50	
III	**Khu vực miền núi**	**260**	**7**
1	Huyện Thạch Thành	45	
2	Huyện Cẩm Thuỷ	40	1
3	Huyện Ngọc Lặc	50	2
4	Huyện Lang Chánh	10	1
5	Huyện Như Xuân	15	1
6	Huyện Như Thanh	40	
7	Huyện Thường Xuân	15	1
8	Huyện Bá Thước	20	1
9	Huyện Quan Hóa	10	
10	Huyện Quan Sơn	10	
11	Huyện Mường Lát	5	

Phụ lục 5:

GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Kết quả năm 2023 (%)	Chỉ tiêu năm 2024 (%)	Ghi chú
	Toàn tỉnh	**85,11**	**86,67**	
1	Thành phố Thanh Hoá	83,44	84,08	
2	Thành phố Sầm Sơn*	88,10	88,10	
3	Thị xã Bỉm Sơn*	96,30	96,30	
4	Huyện Hà Trung*	95,71	95,71	
5	Huyện Nga Sơn	85,88	87,06	
6	Huyện Hậu Lộc	93,98	95,18	
7	Huyện Hoằng Hoá*	92,19	92,19	
8	Huyện Quảng Xương	97,78	98,89	
9	Huyện Nghi Sơn	67,57	72,97	
10	Huyện Nông Cống	88,35	90,29	
11	Huyện Đông Sơn*	90,00	90,00	
12	Huyện Thiệu Hoá*	98,77	98,77	
13	Huyện Triệu Sơn	98,15	99,07	
14	Huyện Yên Định	90,70	89,53	
15	Huyện Vĩnh Lộc	93,48	95,65	
16	Huyện Thọ Xuân	92,31	93,27	
17	Huyện Thạch Thành	66,67	70,97	
18	Huyện Cẩm Thuỷ	96,55	98,28	
19	Huyện Lang Chánh	87,10	90,32	
20	Huyện Thường Xuân	83,61	85,25	
21	Huyện Ngọc Lặc	89,87	91,14	
22	Huyện Quan Hoá	50,00	54,00	
23	Huyện Bá Thước	61,64	63,01	
24	Huyện Quan Sơn	64,29	66,67	
25	Huyện Như Thanh	92,00	94,00	
26	Huyện Như Xuân	80,39	82,35	
27	Huyện Mường Lát	37,50	46,88	

Ghi chú: * Không có trường xây dựng chuẩn quốc gia lần đầu trong năm 2024.

Phụ lục 6:

GIAO CHỈ TIÊU SỐ XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số xã, phường, thị trấn	Chỉ tiêu hết năm 2024	Ghi chú
	Tổng cộng	**559**	**206**	
1	Thành phố Thanh Hóa	34	14	
2	Huyện Hoằng Hóa	37	15	
3	Huyện Thọ Xuân	30	12	
4	Huyện Nga Sơn	24	10	
5	Thành phố Sầm Sơn	11	4	
6	Thị xã Bỉm Sơn	7	3	
7	Huyện Đông Sơn	14	6	
8	Huyện Hà Trung	20	8	
9	Huyện Yên Định	26	10	
10	Huyện Triệu Sơn	34	14	
11	Huyện Quảng Xương	26	10	
12	Huyện Nông Cống	29	12	
13	Huyện Vĩnh Lộc	13	5	
14	Huyện Thiệu Hóa	25	10	
15	Thị xã Nghi Sơn	31	12	
16	Huyện Hậu Lộc	23	9	
17	Huyện Như Thanh	14	4	
18	Huyện Như Xuân	16	5	
19	Huyện Cẩm Thủy	17	6	
20	Huyện Quan Hóa	15	4	
21	Huyện Thường Xuân	16	5	
22	Huyện Mường Lát	8	2	
23	Huyện Lang Chánh	10	2	
24	Huyện Ngọc Lặc	21	7	
25	Huyện Bá Thước	21	6	
26	Huyện Thạch Thành	25	8	
27	Huyện Quan Sơn	12	3	

Phụ lục 7:
GIAO CHỈ TIÊU DÂN SỐ THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ TRÊN TỔNG DÂN SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (%)	Ghi chú
	Toàn tỉnh	**93,75**	
1	Thành phố Thanh Hóa	93,75	
2	Thị xã Bỉm Sơn	95,00	
3	Thành phố Sầm Sơn	93,75	
4	Huyện Mường Lát	95,50	
5	Huyện Quan Hoá	95,25	
6	Huyện Bá Thước	94,50	
7	Huyện Quan Sơn	95,25	
8	Huyện Lang Chánh	93,75	
9	Huyện Ngọc Lặc	93,75	
10	Huyện Cẩm Thủy	93,75	
11	Huyện Thạch Thành	93,75	
12	Huyện Hà Trung	93,75	
13	Huyện Vĩnh Lộc	93,75	
14	Huyện Yên Định	94,75	
15	Huyện Thọ Xuân	95,75	
16	Huyện Thường Xuân	94,25	
17	Huyện Triệu Sơn	95,00	
18	Huyện Thiệu Hóa	93,75	
19	Huyện Hoằng Hóa	93,50	
20	Huyện Hậu Lộc	93,50	
21	Huyện Nga Sơn	93,50	
22	Huyện Như Xuân	94,50	
23	Huyện Như Thanh	94,00	
24	Huyện Nông Cống	93,50	
25	Huyện Đông Sơn	93,75	
26	Huyện Quảng Xương	94,50	
27	Thị xã Nghi Sơn	93,75	

Phụ lục 8:

GIAO CHỈ TIÊU CÔNG NHẬN DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA, DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	GIA ĐÌNH VĂN HÓA					KHU DÂN CƯ VĂN HÓA				
		Thực hiện năm 2023			KH năm 2024		Tổng số thôn, bản, tổ dân phố	Thực hiện năm 2023		KH năm 2024	
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ được công nhận gia đình văn hóa năm 2023	Tỷ lệ (%)	Số hộ dự kiến công nhận gia đình văn hóa năm 2024	Tỷ lệ (%)		Số thôn, bản, tổ dân phố được công nhận văn hóa năm 2023	Tỷ lệ (%)	Số thôn, bản, tổ dân phố dự kiến công nhận văn hóa năm 2024	Tỷ lệ (%)
	TOÀN TỈNH	**971.235**	**824.839**	**84,9**	**806.152**	**83,0**	**4.357**	**3.723**	**85,4**	**3.585**	**82,3**
1	Thành phố Thanh Hóa	91.354	78.201	85,6	78.301	85,7	311	261	83,9	262	84,2
2	Thành phố Sầm Sơn	29.082	25.711	88,4	26.022	89,4	86	65	75,6	69	80,2
3	Thị xã Bỉm Sơn	17.047	14.626	85,8	14.207	83,0	58	47	81,0	47	81,0
4	Thị xã Nghi Sơn	69.587	56.915	81,8	48.710	70,0	238	209	87,8	161	68,0
5	Huyện Thọ Xuân	57.009	53.086	93,2	50.167	88,0	274	260	94,8	246	90,0
6	Huyện Nông Cống	49.786	41.856	84,0	40.153	80,0	201	165	82,0	151	75,0
7	Huyện Đông Sơn	22.564	21.094	93,4	21.165	94,0	94	92	98,0	88	93,0
8	Huyện Triệu Sơn	57.531	47.874	83,2	49.506	86,1	254	228	89,8	243	95,7
9	Huyện Quảng Xương	52.607	43.424	82,5	44.365	84,0	188	155	82,5	158	84,0
10	Huyện Hà Trung	33.953	29.838	87,8	28.531	84,0	143	140	97,9	119	83,2
11	Huyện Nga Sơn	39.585	34.655	87,5	34.655	87,5	168	159	94,6	154	91,6
12	Huyện Yên Định	44.968	42.390	94,2	44.360	98,3	149	145	97,3	146	97,9
13	Huyện Thiệu Hóa	43.732	40.922	93,5	38.590	88,2	167	142	85,0	137	82,0

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	GIA ĐÌNH VĂN HÓA					KHU DÂN CƯ VĂN HÓA				
		Thực hiện năm 2023			KH năm 2024		Tổng số thôn, bản, tổ dân phố	Thực hiện năm 2023		KH năm 2024	
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ được công nhận gia đình văn hóa năm 2023	Tỷ lệ (%)	Số hộ dự kiến công nhận gia đình văn hóa năm 2024	Tỷ lệ (%)		Số thôn, bản, tổ dân phố được công nhận văn hóa năm 2023	Tỷ lệ (%)	Số thôn, bản, tổ dân phố dự kiến công nhận văn hóa năm 2024	Tỷ lệ (%)
14	Huyện Hoằng Hóa	61.270	54.485	89,0	52.300	85,3	243	226	92,7	212	87,2
15	Huyện Hậu Lộc	45.550	40.469	88,8	36.500	80,1	153	142	92,8	125	81,6
16	Huyện Vĩnh Lộc	24.327	23.188	95,0	22.120	91,0	111	111	100,0	100	90,0
17	Huyện Thạch Thành	35.741	29.014	81,2	30.857	86,5	199	159	80,0	151	76,0
18	Huyện Cẩm Thuỷ	28.807	22.234	77,1	19.000	65,8	119	80	67,0	78	65,5
19	Huyện Ngọc Lặc	35.327	28.897	81,8	28.332	80,2	213	179	84,2	165	77,3
20	Huyện Lang Chánh	11.689	6.892	58,9	6.925	59,2	78	56	71,8	58	74,3
21	Huyện Như Xuân	16.783	12.900	76,0	13.738	81,8	127	107	84,2	108	85,0
22	Huyện Như Thanh	23.567	18.594	78,9	18.743	79,5	159	132	83,0	133	83,7
23	Huyện Thường Xuân	22.753	16.470	72,3	16.857	74,0	124	76	61,2	80	64,5
24	Huyện Bá Thước	26.574	20.987	79,0	21.350	80,3	205	166	81,0	167	81,4
25	Huyện Quan Hóa	11.383	7.349	64,5	7.537	66,2	107	79	73,8	79	73,8
26	Huyện Quan Sơn	9.928	6.752	68,0	6.851	69,0	94	77	82,0	78	83,0
27	Huyện Mường Lát	8.731	6.016	68,9	6.310	71,4	88	65	73,8	70	79,5

Phụ lục 9:
GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Thực trạng nghèo cuối năm 2023				Chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2024	
		Tổng số hộ nghèo			Tỉ lệ hộ nghèo (%)	Số hộ nghèo giảm trong năm	Tỷ lệ giảm hộ nghèo (%)
		Số hộ	Trong đó				
			Số hộ không có khả năng lao động	Số hộ có khả năng thoát nghèo			
	TOÀN TỈNH	**35.320**	**8.215**	**27.105**	**3,52**	**14.986**	**1,50**
1	Thành phố Thanh Hóa	68	49	19	0,06	20	0,02
2	Thị xã Bỉm Sơn	156	68	88	0,91	40	0,23
3	Thành phố Sầm Sơn	401	137	264	1,34	145	0,48
4	Thị xã Nghi Sơn	1.478	905	573	2,06	600	0,84
5	Huyện Vĩnh Lộc	336	205	131	1,33	60	0,24
6	Huyện Nông Cống	777	552	225	1,55	200	0,40
7	Huyện Thiệu Hoá	264	163	101	0,58	88	0,19
8	Huyện Triệu Sơn	761	298	463	1,32	241	0,42
9	Huyện Yên Định	471	277	194	0,97	105	0,22
10	Huyện Thọ Xuân	861	563	298	1,47	163	0,28
11	Huyện Hà Trung	773	475	298	2,28	163	0,48
12	Huyện Đông Sơn	51	50	1	0,23	15	0,07
13	Huyện Quảng Xương	682	466	216	1,29	128	0,24
14	Huyện Hoằng Hoá	1.035	603	432	1,66	650	1,04
15	Huyện Hậu Lộc	946	528	418	2,04	253	0,54
16	Huyện Nga Sơn	609	317	292	1,50	218	0,54
17	Huyện Như Thanh	896	255	641	3,72	372	1,54
18	Huyện Thạch Thành	1.596	296	1.300	4,38	720	1,97
19	Huyện Cẩm Thuỷ	870	266	604	2,96	332	1,13
20	Huyện Ngọc Lặc	1.686	419	1.267	4,80	675	1,92
21	Huyện Như Xuân	1.661	92	1.569	9,94	700	4,19
22	Huyện Thường Xuân	3.473	430	3.043	15,13	2.350	10,24
23	Huyện Lang Chánh	2.212	127	2.085	18,97	875	7,50
24	Huyện Bá Thước	4.692	442	4.250	17,58	2.950	11,05
25	Huyện Quan Hóa	2.519	116	2.403	22,50	840	7,50
26	Huyện Quan Sơn	2.780	33	2.747	30,02	854	9,22
27	Huyện Mường Lát	3.266	83	3.183	36,96	1.229	13,91

Phụ lục 10:
GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT TIÊU CHÍ KIỂU MẪU NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Tên đơn vị	Công đoàn cơ sở khu vực Nhà nước		Công đoàn cơ sở khu vực ngoài Nhà nước	Chỉ tiêu năm 2023		Thực hiện năm 2023		Tổng thực hiện đến 15/12/2023	Chỉ tiêu năm 2024	
		Tổng số	Số xã		Tổng số	trong đó số xã, phường	Tổng số	xã, phường		Tổng số	Trong đó số xã, phường
	TOÀN TỈNH	**3.849**	**559**	**852**	**81**		**125**	**8**	**987**	**88**	**20**
I	**KHỐI HUYỆN**	**2.622**	**559**	**582**	**57**		**116**	**8**	889	**60**	**20**
1	Thành phố Thanh Hóa	178	34	95	3	1	12	2	88	5	2
2	Thị xã Bỉm Sơn	39	7	46	1	0	1		17	2	1
3	Thành phố Sầm Sơn	61	11	31	1		2		20	2	1
4	Huyện Nga Sơn	112	24	24	3	1	4		29	2	1
5	Thị xã Nghi Sơn	140	31	11	1		3		36	3	2
6	Huyện Hoằng Hóa	166	37	40	3	1	4	1	52	3	1
7	Huyện Hậu Lộc	108	23	23	2		5		40	2	
8	Huyện Quảng Xương	120	26	19	3	1	8	2	45	3	2
9	Huyện Thọ Xuân	135	30	26	3	1	8	1	54	3	1
10	Huyện Đông Sơn	56	14	22	2		5	1	37	2	1
11	Huyện Yên Định	114	26	26	2		8		47	2	
12	Huyện Hà Trung	97	20	26	2	1	5		48	2	1

Số TT	Tên đơn vị	Công đoàn cơ sở khu vực Nhà nước		Công đoàn cơ sở khu vực ngoài Nhà nước	Chỉ tiêu năm 2023		Thực hiện năm 2023		Tổng thực hiện đến 15/12/2023	Chỉ tiêu năm 2024	
		Tổng số	Số xã		Tổng số	trong đó số xã, phường	Tổng số	xã, phường		Tổng số	Trong đó số xã, phường
13	Huyện Vĩnh Lộc	64	13	19	2	1	2		23	2	1
14	Huyện Nông Cống	135	29	23	3		4		49	3	1
15	Huyện Thiệu Hóa	110	25	16	2	1	8	1	38	2	1
16	Huyện Triệu Sơn	145	34	33	3		7		55	3	1
17	Huyện Thạch Thành	121	25	23	2		4		29	2	1
18	Huyện Thường Xuân	81	16	6	2		3		17	2	1
19	Huyện Ngọc Lặc	102	21	15	2		6		23	2	
20	Huyện Cẩm Thủy	80	17	10	2		3		28	2	
21	Huyện Như Thanh	66	14	11	2		3		32	2	1
22	Huyện Như Xuân	71	16	6	2		2		18	2	
23	Huyện Lang Chánh	48	10	2	2		2		12	2	
24	Huyện Bá Thước	98	21	12	2		2		23	2	
25	Huyện Quan Hóa	70	15	9	2		2		13	1	
26	Huyện Quan Sơn	59	12	6	2		2		14	1	
27	Huyện Mường Lát	46	8	2	1		1		2	1	0
II	**KHỐI SỞ, NGÀNH**	**263**		**270**	**16**		**6**		**51**	**19**	
1	Công đoàn Viên chức tỉnh	54		0	2		5		22	3	
2	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	2		126	1				0	1	

Số TT	Tên đơn vị	Công đoàn cơ sở khu vực Nhà nước		Công đoàn cơ sở khu vực ngoài Nhà nước	Chỉ tiêu năm 2023		Thực hiện năm 2023		Tổng thực hiện đến 15/12/2023	Chỉ tiêu năm 2024	
		Tổng số	Số xã		Tổng số	trong đó số xã, phường	Tổng số	xã, phường		Tổng số	Trong đó số xã, phường
3	Công đoàn ngành Xây dựng	4		23	1				0	1	
4	Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT	30		15	2				2	2	
5	Công đoàn ngành Công thương	5		48	1				0	1	
6	Công đoàn ngành Y tế	72		22	3		1		6	5	
7	Công đoàn ngành Giáo dục	90		7	5				19	5	
8	Công đoàn ngành Giao thông vận tải	6		29	1				2	1	
III	**KHỐI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**	**112**			**6**				14	**6**	
1	Công an tỉnh	53			2				6	2	
2	Bộ Chỉ huy Quân sự	32			2				7	2	
3	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	27			2				1	2	
IV	**KHỐI DOANH NGHIỆP**										
	Tổng doanh nghiệp có công đoàn cơ sở	**852**		**852**	**2**		**3**		33	**3**	

Phụ lục 11:
GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ TỶ LỆ ĐÔ THỊ HÓA NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu năm 2024 (%)	Ghi chú
	TOÀN TỈNH	**39**	
1	Thành phố Thanh Hóa	*	
2	Thành phố Sầm Sơn	*	
3	Thị xã Bỉm Sơn	*	
4	Huyện Thọ Xuân	37,9	
5	Huyện Đông Sơn		Sáp nhập vào thành phố Thanh Hóa
6	Huyện Nông Cống	9,26	
7	Huyện Triệu Sơn	12,93	
8	Huyện Quảng Xương	19,68	
9	Huyện Hà Trung	28,21	
10	Huyện Nga Sơn	9,15	
11	Huyện Yên Định	37,74	
12	Huyện Thiệu Hóa	18,88	
13	Huyện Hoằng Hóa	6,07	
14	Huyện Hậu Lộc	7,54	
15	Thị xã Nghi Sơn	100	
16	Huyện Vĩnh Lộc	25,4	
17	Huyện Thạch Thành	18,56	
18	Huyện Cẩm Thủy	19,47	
19	Huyện Ngọc Lặc	17,5	
20	Huyện Lang Chánh	19,69	
21	Huyện Như Xuân	14,95	
22	Huyện Như Thanh	11,45	
23	Huyện Thường Xuân	12,12	
24	Huyện Bá Thước	9,95	
25	Huyện Quan Hóa	17,2	
26	Huyện Quan Sơn	14,72	
27	Huyện Mường Lát	18,8	

Ghi chú: Theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu quốc gia, thì tỷ lệ đô thị hóa là tỷ lệ phần trăm giữa dân số thường trú ở các đơn vị hành chính được công nhận loại đô thị so với tổng dân số. Do đó, đối với các đô thị (gồm: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn) đã được cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị thì tỷ lệ đô thị hóa được tính bằng 100%.

Phụ lục 12:

GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi								Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn				Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Chỉ tiêu tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn ATTP	Chỉ tiêu tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn ATTP nâng cao
		Lúa gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm		Thủy sản										
		Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Lúa gạo	Rau, quả	Thịt gia súc, gia cầm	Thủy sản					
	TOÀN TỈNH	**352.057**	**71,8**	**127.581**	**82,1**	**80.764**	**70,5**	**59.444**	**69,9**	**29**	**31**	**28**	**22**	**17**	**11**	**11**	**23**	**67**
I	**Sở Nông nghiệp và PTNT**																	
II	**Sở Công Thương**														1			
III	**UBND cấp huyện**	**352.057**	**71,8**	**127.581**	**82,1**	**80.764**	**70,5**	**59.444**	**69,9**	**29**	**31**	**28**	**22**	**17**	**10**	**11**	**23**	**67**
1	Thành phố Thanh Hóa	34.300	70,2	11.100	71,7	8.340	72,4	6.418	73,2									12
2	Thành phố Sầm Sơn	17.253	70,0	9.201	70,0	2.732	70,0	1.495	70,0				1		3		6	1
3	Thị xã Bỉm Sơn	9.400	71,8	4.700	67,9	1.530	71,8	800	69,6									2
4	Thị xã Nghi Sơn	21.500	63,0	6.800	63,0	5.000	63,0	4.000	67,0	1	1	1	1	10	2	2	5	2
5	Huyện Đông Sơn	6.842	65,0	3.578	65,0	1.596	65,0	1.185	65,0									2
6	Huyện Triệu Sơn	20.000	68,0	6.000	68,0	4.600	68,0	3.500	68,0									4
7	Huyện Vĩnh Lộc	7.300	62,0	4.040	65,0	1.800	66,0	1.250	61,0	1	2	2	1					2
8	Huyện Yên Định	14.500	65,0	4200	65,0	3100	60,0	2.300	60,0	2	3	2						3
9	Huyện Thiệu Hóa	14.500	66,0	4.500	65,0	3.400	67,0	2.500	66,0	4	2			2	1	2	1	2
10	Huyện Thọ Xuân	18.000	67,0	5.820	68,4	4.750	75,7	3.200	68,7	2	1	1	1					4

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi								Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn				Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Chỉ tiêu tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn ATTP	Chỉ tiêu tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn ATTP nâng cao
		Lúa gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm		Thủy sản		Lúa gạo	Rau, quả	Thịt gia súc, gia cầm	Thủy sản					
		Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %									
11	Huyện Nông Cống	19.500	68,0	8.500	68,0	4.600	68,0	3.400	68,0	1	1						1	3
12	Huyện Hà Trung	11.450	76,0	3.000	72,0	3.140	88,0	2.370	80,0	4	2	2	2					4
13	Huyện Nga Sơn	14.784	77,0	6.083	100,0	3.454	77,0	2.458	73,8	4	4	2	3					3
14	Huyện Hậu Lộc	14.600	65,2	4.600	68,2	3.400	66,3	2.500	65,8	1	2	2	1		1		1	2
15	Huyện Hoằng Hóa	20.720	65,5	5.995	65,1	4.290	62,4	3.720	65,8		1	1	1					3
16	Huyện Quảng Xương	18.000	59,0	5.000	58,2	3.800	59,9	2.800	59,5	4	3	6	6	4	1	4	1	4
17	Huyện Thạch Thành	13.976	71,3	7.240	71,0	3.175	69,3	2.277	67,0		1	1			1		1	2
18	Huyện Cẩm Thủy	9.917	66,0	5.196	66,0	2.318	66,0	1.719	66,0	1								2
19	Huyện Ngọc Lặc	12.000	65,0	3.800	65,0	2.800	65,0	2.100	65,0							2	1	1
20	Huyện Như Thanh	8.365	65,0	2.854	70,0	2.044	68,0	1.450	65,0		2	1	1					1
21	Huyện Như Xuân	7.710	83,0	2.943	100,0	2.170	100,0	1.486	91,0		2	2	1			1	1	1
22	Huyện Thường Xuân	11.450	76,0	3.000	72,0	3.140	88,0	2.370	80,0	2	2	2	1				2	1
23	Huyện Bá Thước	9.259	65,0	4.851	65,0	2.163	65,0	1.606	65,0			1						2
24	Huyện Lang Chánh	4.603	59,2	1.268	58,4	950	58,2	706	58,6	1	1	1			1		1	1
25	Huyện Quan Hóa	4.300	64,7	1.300	61,7	1000	65,7	700	57,3				1					1
26	Huyện Quan Sơn	3.778	51,1	912	50,1	672	50,1	514	51,6								1	1
27	Huyện Mường Lát	4.050	81,0	1100	64,0	800	63,0	620	66,0	1	1	1	1	1			1	1

Phụ lục 13:
GIAO CHỈ TIÊU VỀ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT ĐƯỢC THU GOM, XỬ LÝ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý kế hoạch năm 2024 (%)	Trong đó	
			Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ đốt (%)	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng biện pháp chôn lấp (%)
	Toàn tỉnh	**91,5**	**29,6**	**67**
1	Thành phố Thanh Hóa	98,5	15	80
2	Thị xã Bỉm Sơn	98	0	100
3	Huyện Thọ Xuân	98	10	90
4	Huyện Đông Sơn	98	15	80
5	Huyện Nông Cống	92,5	35	65
6	Huyện Triệu Sơn	97	25	75
7	Huyện Hà Trung	95	0	100
8	Huyện Yên Định	93	70	30
9	Huyện Thiệu Hóa	92	20	80
10	Huyện Vĩnh Lộc	98,5	82	8
11	TP Sầm Sơn	94	0	100
12	Thị xã Nghi Sơn	93,5	97,5	2,5
13	Huyện Quảng Xương	93	20	80
14	Huyện Hoằng Hóa	98	40	60
15	Huyện Hậu Lộc	87	82	18
16	Huyện Nga Sơn	90	40	45
17	Huyện Thạch Thành	79	12	88
18	Huyện Cẩm Thủy	73	10	90
19	Huyện Ngọc Lặc	86,5	0	100
20	Huyện Lang Chánh	80	0	100
21	Huyện Như Xuân	90	30	70
22	Huyện Như Thanh	90	95	5
23	Huyện Thường Xuân	70	20	20
24	Huyện Bá Thước	76	0	100
25	Huyện Quan Hóa	74	0	100
26	Huyện Quan Sơn	79	0	100
27	Huyện Mường Lát	72	0	100